

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/QĐHG-DS

Quận Lê Chân, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35, và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 280, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 94, 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hoà giải thành của Công ty Cổ phần Đ và Công ty Cổ phần S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 về sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Công ty Cổ phần Đ, địa chỉ trụ sở: Lô B Khu công nghiệp Q, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trịnh Văn T, ông Vũ Tuấn L, bà Từ Hồng H, bà Nguyễn Thị Minh K, bà Trịnh Khánh L1, bà Trần Thị Hoài T1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (theo Giấy ủy quyền ngày 10/01/2024).

- *Người bị kiện:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số G đường N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Văn Trần H1 - Giám đốc Công ty Cổ phần S là người đại diện theo pháp luật.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Công ty Cổ phần S còn nợ Công ty Cổ phần Đ tạm tính đến ngày 16/5/2024 tổng số tiền là 9.002.204.117 đồng (chín tỷ không trăm lẻ hai triệu hai trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 7.415.157.300 đồng (bảy tỷ bốn trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng); lãi chậm thanh toán (với mức lãi thỏa thuận tại phiên hòa giải ngày 16/5/2024 là 12%/năm) tính từ ngày 08/4/2022 đến ngày 16/5/2024 là 1.587.046.817 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm mười bảy đồng) theo Hợp đồng mua bán nhựa đường lỏng số 68/2021/ICT-SHHP ngày 22/10/2021 và Hợp đồng mua bán nhựa đường lỏng số 118/2022/ICT-SHHP ngày 30/3/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về phương thức trả nợ: Công ty Cổ phần S có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho Công ty Cổ phần Đ. Công ty Cổ phần S đề nghị lộ trình thanh toán như sau:

+ Trước ngày 30/6/2024, Công ty Cổ phần S sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền là 500.000.000 đồng vào tiền nợ gốc;

+ Trước ngày 31/7/2024, Công ty Cổ phần S sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền là 500.000.000 đồng vào tiền nợ gốc;

+ Từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024, Công ty Cổ phần S sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ mỗi tháng là 1.000.000.000 đồng vào tiền nợ gốc.

+ Trước ngày 31/12/2024, Công ty Cổ phần S sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền là 2.415.157.300 đồng vào tiền nợ gốc.

Công ty Cổ phần Đ sẽ miễn toàn bộ tiền lãi chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần S, nếu Công ty Cổ phần S thực hiện đúng lộ trình trả nợ trên. Nếu Công ty Cổ phần S vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì phải trả toàn bộ tiền gốc còn lại chưa thanh toán và lãi như trên đến ngày 16/5/2024 và lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2024 theo mức lãi suất là 12%/năm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Hà**